



BẢN TIN THUẾ Số 2515 (Từ 29/06 – 04/07/2015)	Nội dung VẤN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý	Trang
		1
		2



VẤN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ

Công văn 2508/TCT-TNCN Ngày 23/06/2015	Hướng dẫn khấu trừ số thuế đã nộp tại nước ngoài vào số thuế phải nộp tại Việt Nam.
Công văn 2510/TCT-KK Ngày 23/06/2015	Hướng dẫn chính sách hoàn thuế GTGT.
Công văn 2492/TCT-KK Ngày 23/06/2015	Xử lý số thuế GTGT còn được khấu trừ đối với Chi nhánh đã giải thể.
Công văn 2496/TCT-CS Ngày 23/06/2015	Giải đáp vướng mắc chính sách lệ phí trước bạ.
Công văn 2509/TCT-KK Ngày 23/06/2015	Xác định số thuế TNDN phải nộp của cơ sở sản xuất hạch toán phụ thuộc.
Công văn 2479/TCT-CS Ngày 22/06/2015	Hướng dẫn vướng mắc về thuế suất thuế GTGT.
Công văn 2481/TCT-CS Ngày 22/06/2015	Thuế GTGT đối với hợp đồng nghiên cứu khoa học và công nghệ.
Công văn 2482/TCT-CS Ngày 22/06/2015	Giải đáp vướng mắc chính sách lệ phí trước bạ.
Công văn 2463/TCT-CS Ngày 22/06/2015	Hướng dẫn chuyển nhượng quyền sử dụng đất.
Công văn 2465/TCT-CS Ngày 22/06/2015	Hướng dẫn khai thuế giá trị gia tăng.
Công văn 2469/TCT-CS Ngày 22/06/2015	Hướng dẫn về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với hoạt động xã hội hóa.
Công văn 2468/TCT-CS Ngày 22/06/2015	Hướng dẫn GTGT đối với mặt hàng đậu tương.
Công văn 2475/TCT-CS Ngày 22/06/2015	Hướng dẫn thuế GTGT đối với chiết khấu, giảm giá hàng bán.
Công văn 2465/TCT-CS Ngày 22/06/2015	Hướng dẫn kê khai thuế GTGT.
Công văn 2443/TCT-DNL Ngày 19/06/2015	Về việc cấp mã số thuế.
Công văn 2385/TCT-CS Ngày 17/06/2015	Giải đáp vướng mắc về thuế TNDN.
Công văn 2398/TCT-CS Ngày 17/06/2015	Hướng dẫn về tiền thuê đất đối với diện tích Kho chứa hàng P10.



Công văn 2381/TCT-CS Ngày 17/06/2015	Giải đáp vướng mắc về ưu đãi thuế TNDN.
Công văn 2382/TCT-CS Ngày 17/06/2015	Hướng dẫn chính sách thuế TNDN.
Công văn 2383/TCT-CS Ngày 17/06/2015	Hướng dẫn xác định điều kiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo lĩnh vực ưu đãi đầu tư.
Công văn 2384/TCT-CS Ngày 17/06/2015	Hướng dẫn về thuế TNDN.
Công văn 2400/TCT-CS Ngày 17/06/2015	Giải đáp chính sách thuế GTGT đối với nhóm mặt hàng chuyển từ đối tượng chịu thuế sang đối tượng không chịu thuế.
Công văn 2401/TCT-CS Ngày 17/06/2015	Hướng dẫn xử phạt trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn.
Công văn 2366/TCT-KK Ngày 16/06/2015	Hướng dẫn giải quyết hoàn thuế GTGT khâu nhập khẩu đối với DNCX.
Công văn 7989/BTC-CST Ngày 16/06/2015	Về việc chính sách ưu đãi đối với các dự án đầu tư tại Khu phi thuế quan.

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Hướng dẫn xác định số thuế TNDN phải nộp của cơ sở sản xuất hạch toán phụ thuộc.

Công văn 2509/TCT-KK
Ngày 23/06/2015

Hướng dẫn khấu trừ số thuế đã nộp tại nước ngoài vào số thuế phải nộp tại Việt Nam.

Công văn 2508/TCT-TNCN
Ngày 23/06/2015

Hướng dẫn kê khai thuế GTGT.

Công văn 2465/TCT-CS
Ngày 22/06/2015

Công văn này hướng dẫn xác định số thuế TNDN phải nộp của cơ sở sản xuất hạch toán phụ thuộc. Theo đó, Công ty thực hiện tính và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho cơ sở sản xuất hạch toán phụ thuộc tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác với địa bàn nơi doanh nghiệp có trụ sở chính theo tỷ lệ chi phí giữa nơi có cơ sở sản xuất và nơi có trụ sở chính. Số thuế thu nhập doanh nghiệp tính nộp ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có cơ sở sản xuất hạch toán phụ thuộc được xác định bằng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ của doanh nghiệp nhân (x) với tỷ lệ chi phí giữa tổng chi phí của cơ sở sản xuất hạch toán phụ thuộc với tổng chi phí của doanh nghiệp.

Công văn này hướng dẫn khấu trừ số thuế đã nộp tại nước ngoài vào số thuế phải nộp tại Việt Nam. Theo đó, trường hợp cá nhân cư trú có thu nhập phát sinh tại nước ngoài đã tính và nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của nước ngoài thì được trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài, số thuế được trừ không vượt quá số thuế phải nộp tính theo biểu thuế của Việt Nam tính phân bổ cho phần thu nhập phát sinh tại nước ngoài. Tỷ lệ phân bổ được xác định bằng tỷ lệ giữa số thu nhập phát sinh tại nước ngoài và tổng thu nhập chịu thuế. Do đó nếu cá nhân cư trú tại Việt Nam và chỉ có thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không có thu nhập phát sinh tại nước khác nhưng đã tính và nộp thuế theo quy định của nước đó thì không được trừ số thuế đã nộp tại nước đó vào số thuế thu nhập cá nhân phải nộp tại Việt Nam.

Công văn này hướng dẫn kê khai thuế GTGT. Theo đó, trường hợp người nộp thuế có đơn vị trực thuộc kinh doanh ở địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính thì đơn vị trực thuộc nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của đơn vị trực thuộc; nếu đơn vị trực thuộc không trực tiếp bán hàng, không phát sinh doanh thu thì thực hiện khai thuế tập trung tại trụ sở chính của người nộp thuế.



Hướng dẫn về thuế GTGT đối với chiết khấu, giảm giá hàng bán.

Công văn này hướng dẫn về thuế GTGT đối với chiết khấu, giảm giá hàng bán. Theo đó, trường hợp cơ sở kinh doanh áp dụng hình thức chiết khấu thương mại dành cho khách hàng (nếu có) thì giá tính thuế GTGT là giá bán đã chiết khấu thương mại dành cho khách hàng. Trường hợp việc chiết khấu thương mại căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hóa, dịch vụ thì số tiền chiết khấu của hàng hóa đã bán được tính điều chỉnh trên hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau. Trường hợp số tiền chiết khấu được lập khi kết thúc chương trình (kỳ) chiết khấu hàng bán thì được lập hóa đơn điều chỉnh kèm bảng kê các số hóa đơn cần điều chỉnh, số tiền, tiền thuế điều chỉnh. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, bên bán và bên mua kê khai điều chỉnh doanh thu mua, bán, thuế đầu ra, đầu vào.

Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại thì phải lập hóa đơn, trên hóa đơn ghi tên và số lượng hàng hóa, ghi rõ là hàng khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu và thực hiện theo hướng dẫn của pháp luật về thuế GTGT. Đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ thì phải lập hóa đơn GTGT (hoặc hóa đơn bán hàng), trên hóa đơn ghi đầy đủ các chỉ tiêu và tính thuế GTGT như hóa đơn xuất bán hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng.

Nếu việc chiết khấu thương mại căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hóa, dịch vụ thì số tiền chiết khấu của hàng hóa đã bán được tính điều chỉnh trên hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau. Trường hợp số tiền chiết khấu được lập khi kết thúc chương trình (kỳ) chiết khấu hàng bán thì được lập hóa đơn điều chỉnh kèm bảng kê các số hóa đơn cần điều chỉnh, số tiền, tiền thuế điều chỉnh. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, bên bán và bên mua kê khai điều chỉnh doanh số mua, bán, thuế đầu ra, đầu vào.

Công văn 2475/TCT-CS
Ngày 22/06/2015